

Bản án số:16/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 08 - 2025

(Về việc: Không công nhận quan hệ vợ chồng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Lệ Lan – Bà Phan Thị Quế

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 279/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:09/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 07 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số:09/2025/QĐ-HPT ngày 30 tháng 07 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Vũ Thị T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1977.

Địa chỉ: xóm L, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An, nay là xóm L, xã B, tỉnh Nghệ AN (Có mặt tại phiên tòa)

-Bị đơn: Ông Phan Bá H, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1976.

Địa chỉ: xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, nay là xóm C, xã Y, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày của nguyên đơn bà Vũ Thị T tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị T và ông Phan Bá H không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, mà về sinh sống với nhau như vợ chồng kể từ đầu 1998. Đầu năm 2003 thì bà T, ông H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách lối sống của hai người không phù hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, đã có những hành động, lời nói không đúng mực, thiếu tôn trọng nhau. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên liên tục làm mất tình cảm giữa hai người dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng hai bên đã tự hòa giải với nhau, con cái vun vén để bố mẹ đoàn tụ tiếp tục xây dựng hôn nhân, nhưng không thành. Do mâu thuẫn

sâu sắc đã làm cho không khí trong cuộc sống chung của ông H, bà H1 lúc nào cũng nặng nề gây khó chịu cho nhau, nên bà T và ông H đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ từ đầu năm 2004 cho đến nay. Quá trình sống ly thân bà H1, ông H không liên lạc, níu kéo hôn nhân. Bà H1 xác định hôn nhân không hợp pháp giữa bà T và ông H đã hoàn toàn đổ vỡ, không thể hàn gắn. Do không tuân thủ về việc đăng ký kết hôn nhân nên bà T đề nghị xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vũ Thị T và ông Phan Bá H.

-Về quan hệ con chung: Bà Vũ Thị T và ông Phan Bá H có với nhau con 01 con chung chị Phan Thị T1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/03/2000. Con chung duy nhất của bà T, ông H đã trưởng thành, khỏe mạnh, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, nên bà Vũ Thị T không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Vũ Thị T không yêu cầu tòa giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phan Bá H không hợp tác trong quá trình tụng nên Tòa án không lấy được lời khai, ý kiến của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị T khởi kiện “Yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng” đối với ông Phan Bá H là Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực qui định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có địa chỉ tại xóm L, xã B, tỉnh Nghệ An, bị đơn có địa chỉ tại xóm C xã Y, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng qui định tại Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị T, ông Phan Bá H tự do yêu đương tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, nhưng không làm tử đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do bà T, ông H không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, nên không có giá trị về mặt pháp lý để công nhận hôn nhân hợp pháp giữa bà Vũ Thị T và ông Phan Bá H.

Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã phân tích vận động bà T rút đơn cùng ông H đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn để hai bên tiếp tục duy trì hôn nhân. Nhưng bà T khẳng định không có chút tình cảm nào đối với ông H nên bà không chấp nhận rút đơn mà đề nghị tòa án giải quyết chấm dứt hôn nhân đối với ông H càng sớm càng tốt. Điều này chứng tỏ bà T đã mất tình cảm đối với ông H, không có thức xây dựng hôn nhân đối với ông H. Bà T đề nghị Tòa án xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vũ Thị T và ông Phan Bá H là đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận vợ chồng giữa bà Vũ Thị T và ông Phan Bá H.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống bà T, ông H có với nhau một người con chung chị Phan Thị T1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/03/2000. Con chung của bà H1 ông H đã trưởng thành, khỏe mạnh nên miễn xét.

- Về tài sản chung: Bà Vũ Thị T không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Buộc bà Vũ Thị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vũ Thị T và ông Phan Bá H.

-Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326 /2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc: Bà Vũ Thị T phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Án phí bà T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Nghệ An theo biên lai số: 0006758 ngày 10/06/2025, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 -NA
- Các đương sự
- THA DS tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh NA
- Lưu hs, VP.
- UBND xã Yên Thành -Nghệ An.
- UBND xã Bình Minh- Nghệ An

Vũ Anh Ngọc

